TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:48/2023/DS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô
Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022. Về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX -DS ngày 13/04/2023; Quyết định hoãn phiên tòa 62/2023/QĐST-HPT ngày 05/5/2023

Nguyên đơn: Bà Ngô Thúy A- Sinh năm 1966 (Có mặt)
Cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Anh Ngô Văn T- Sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Cư trú: xóm 6, thôn Hữu Định, xã Quang M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh Đỗ Đình Kh- Sinh năm 1957 (Có mặt)
Cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Cư trú: xóm 6, thôn Hữu Định, xã Quang M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/10/2022; bản tự khai; Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Ngô Thúy A trình bày:

Gia đình bà có mở cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ năm 2018 đến năm 2019, anh Ngô Văn T có đến nhà bà mua cám chăn nuôi nhiều lần, có lần thì thanh toán ngay, có lần thì chưa thanh toán. Những lần anh Tiến chưa thanh toán tiền thì bà đều ghi sổ sách theo dõi đầy đủ và anh Tiến có ký nhận. Đến 26/01/2022, Bà và gia đình anh Tiến đã chốt nợ với nhau. Tổng số tiền gia đình anh Tiến còn nợ bà là 75.020.000 đồng. Chị Hồng vợ anh Tiến là người ký chốt nợ với bà. Bà đã đòi vợ chồng anh Tiến nhiều lần, nhưng vợ chồng anh Tiến không trả. Nay bà khởi kiện, yêu cầu vợ chồng anh Tiến, chị Hồng phải trả bà số tiền nợ gốc mua cám là 75.020.000 đồng.

Về lãi suất: bà yêu cầu trả theo lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 15 tháng = 9.377.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi là 84.397.000 đồng.

Bị đơn anh Ngô Văn T tại bản tự khai trình bày: Anh có mua cám chăn nuôi, gia súc, gia cầm của gia đình bà Ngô Thùy Anh với số tiền là 115.020.000 đồng. Do điều kiện chăn nuôi thua lỗ, mất cả gốc và lãi nên không có khả năng chi trả một lần, anh có thỏa thuận với bà Ngô Thúy A xin trả dần mỗi năm từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đến nay anh đã trả được 40.000.000 đồng. Hiện nay anh còn nợ bà Ngô Thúy A số tiền cám chăn nuôi là 75.020.000 đồng, anh đề nghị cho anh xin trả dần.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình Kh tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa trình bày: Ông là chồng của Ngô Thúy A, Ông đồng ý với ý kiến trình bày của bà Thúy Anh là vợ, ông yêu cầu vợ chồng anh Ngô Văn T phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc mua cám là 75.020.000 đồng,

Về lãi suất ông yêu cầu trả theo lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 15 tháng = 9.377.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi là 84.397.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên bà Hồng không đến Tòa án làm việc và không có bản khai gửi cho Tòa án

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến; về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 288; Điều 430; Điều 431, Điều 433; Điều 440; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 27; điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy A.

Buộc anh Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thúy A và ông Đỗ Đình Kh tổng số tiền còn nợ là 84.397.000 đồng.Trong đó tiền nợ gốc 75.020.000 đồng và 9.377.000 đồng tiền lãi).

2. Về án phí: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải chịu 4.219.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Thúy Anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo đối với đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]- Về tố tụng:

Bị đơn anh Ngô Văn T; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập và thông báo về phiên hòa giải hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Về phiên họp: Tòa án đã tống đạt hợp lệ phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại phiên họp, Bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ vắng mặt đương sự đối với anh Tiến, chị Hồng là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2.1. Về quan hệ pháp luật: Các bên khi mua bán hàng hóa, tuy không làm hợp đồng mua bán, nhưng có thỏa thuận với nhau về việc mua bán và đã chốt nợ với nhau đối với số tiền còn nợ. Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, nên xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

2.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện vụ án của nguyên đơn: Các đương sự không ai có ý kiến xem xét về thời hiệu.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngô Thúy A yêu cầu anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền còn nợ mua cám chăn nuôi tổng số 75.020.000 đồng và tiền lãi tính là 9.377.000 đồng.

HĐXX thấy rằng: Qua các lời khai của đương sự nguyên đơn; bị đơn và các tài liệu chứng cứ thể hiện giữa các bên có chốt nợ với nhau tiền mua cám ngày 26/01/2022, số tiền mua cám còn nợ là 75.020.000 đồng là có thật. bị đơn anh Tiến thừa nhận còn nợ số tiền 75.020.000 đồng và anh đề nghị cho gia đình anh được trả dần. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy A về việc buộc anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền còn nợ mua cám chăn nuôi tổng số 75.020.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430; Điều 431, Điều 433 Bộ luật dân sự .

Về yêu cầu đòi lãi của nguyên đơn bà Ngô Thúy A: Yêu cầu tính lãi kể từ ngày chốt nợ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử: HĐXX nhận thấy việc giao kết mua bán hàng hóa

giữa các bên không có thỏa thuận với nhau về thời hạn trả, phương thức thanh toán, không có thỏa thuận với nhau về lãi, tuy nhiên theo lời khai của đương sự kể từ thời điểm chốt nợ bà Thúy Anh đã đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Tiến, chị Hồng không trả và khất nợ nhiều lần. Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, thì bên mua phải có trách nhiệm thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản, vậy anh Tiến và chị Hồng vi phạm không trả tiền cho bên bán là vi phạm về nghĩa vụ trả tiền. Như vậy kể từ thời điểm chốt nợ ngày 26/01/2022 khi hai bên chốt nợ mua bán hàng hóa với nhau thì bên mua hàng hóa là anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị H đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc vợ chồng anh Tiến chị Hồng phải trả lãi là 10% trên năm kể từ 26/01/2022 đến ngày xét xử tính tròn là 15 tháng x 10%/ năm là có căn cứ cần được chấp nhận.

Số tiền lãi mà anh Tiến và chị Hồng phải trả cho bà Thúy Anh là: 75.020.000 đồng x 10%/ năm x 15 tháng = 9.377.000 đồng.

Tổng số tiền anh Tiến và chị Hồng còn nợ là 84.397.000 đồng.Trong đó tiền nợ gốc 75.020.000 đồng và 9.377.000 đồng tiền lãi).

Từ những phân tích đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy A buộc anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thúy A và ông Đỗ Đình Kh số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 84.397.000 đồng.Trong đó tiền nợ gốc 75.020.000 đồng và 9.377.000 đồng tiền lãi).

[5]- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Thúy Anh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Thúy Anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 288; Điều 430; Điều 431, Điều 433; Khoản 3 Điều 440; khoản 1 Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy A.

Buộc anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thúy A và ông Đỗ Đình Kh tổng số tiền còn nợ là 84.397.000 đồng (Tám mươi tư triệu ba trăm chín mươi bẩy nghìn đồng).Trong đó (tiền nợ gốc 75.020.000 đồng và 9.377.000 đồng tiền lãi).

2. Về án phí: anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 4.219.000 đồng (Bốn triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Ngô Thúy A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.990.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012188 ngày 21/12/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với các khoản tiền mà bên có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần